CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

FireAnt

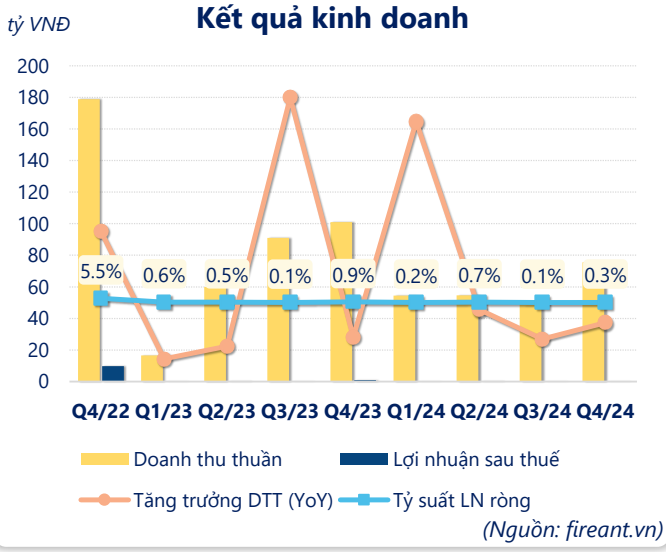
Ngày 31/12/2024	4,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.3%	9.3%	6.8%

ROE — 2024: 1.3% | +/- YoY: ▼ 2.5%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	75.5 tỷ VNĐ	▲ 26.4 ▲ 53.8%	▼ 25.5 ▼ 25.2%
LN gộp	4.00 tỷ VNĐ	▼ 1.38 ▼ 25.6%	▼ 4.94 ▼ 55.2%
LN thuần	-0.11 tỷ VNĐ	▼ 0.70 ▼ 118%	▼ 0.12 ▼ 1176%
LN sau thuế	0.22 tỷ VNĐ	▲ 0.16 ▲ 264%	▼ 0.65 ▼ 74.9%

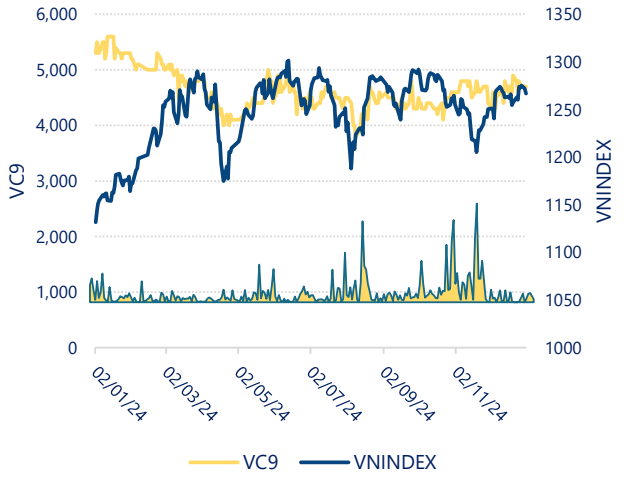
	2024	YoY
DT thuần	234 tỷ VNĐ	▼ 34.0 ▼ 12.9%
LN gộp	22.0 tỷ VNĐ	▼ 12.7 ▼ 36.7%
LN thuần	1.27 tỷ VNĐ	▼ 0.05 ▼ 3.2%
LN sau thuế	0.79 tỷ VNĐ	▼ 0.61 ▼ 43.5%

Kết quả kinh doanh



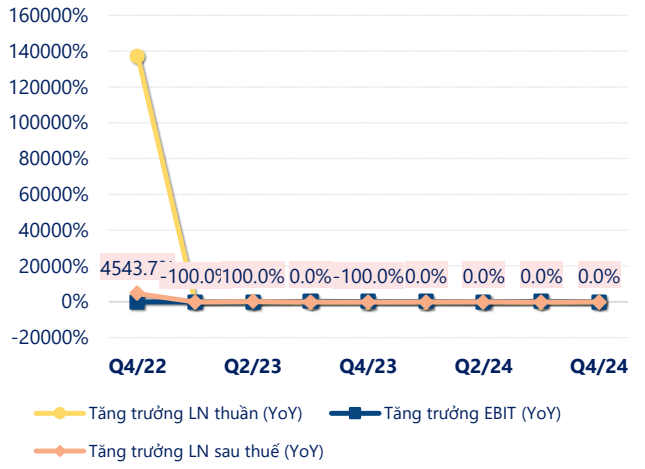
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



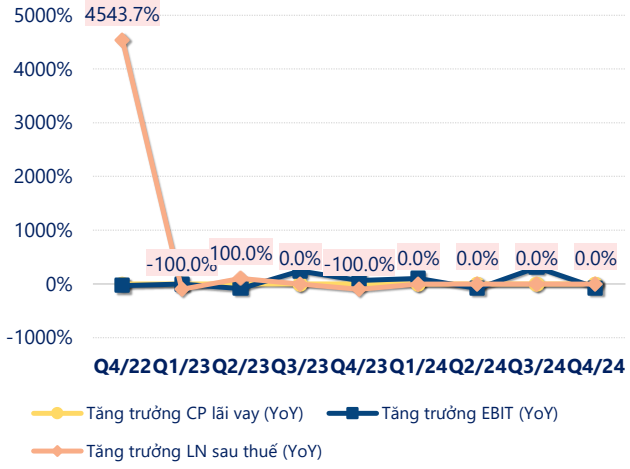
CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

Tăng trưởng lợi nhuận



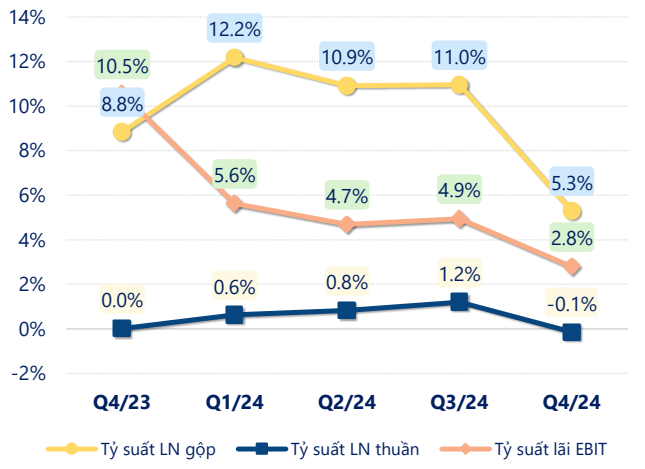
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



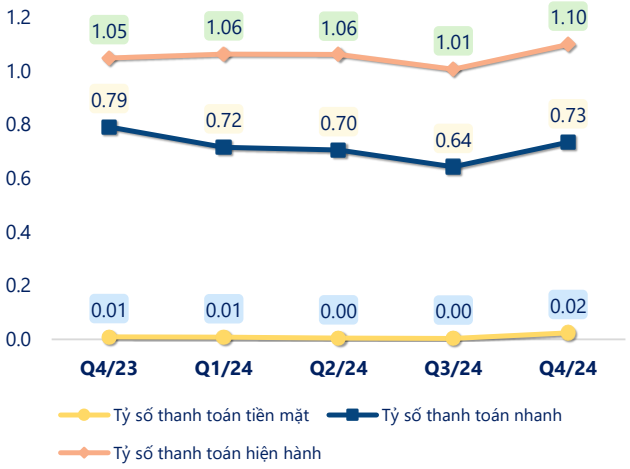
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



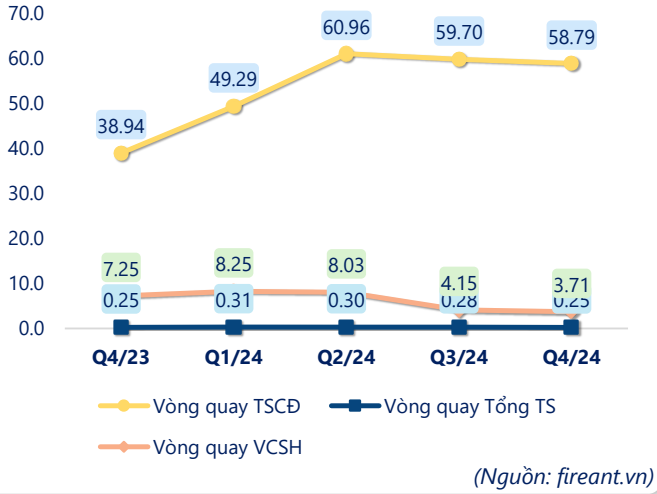
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



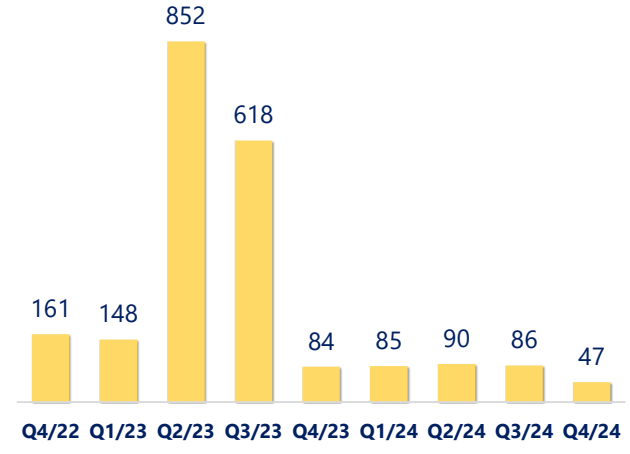
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

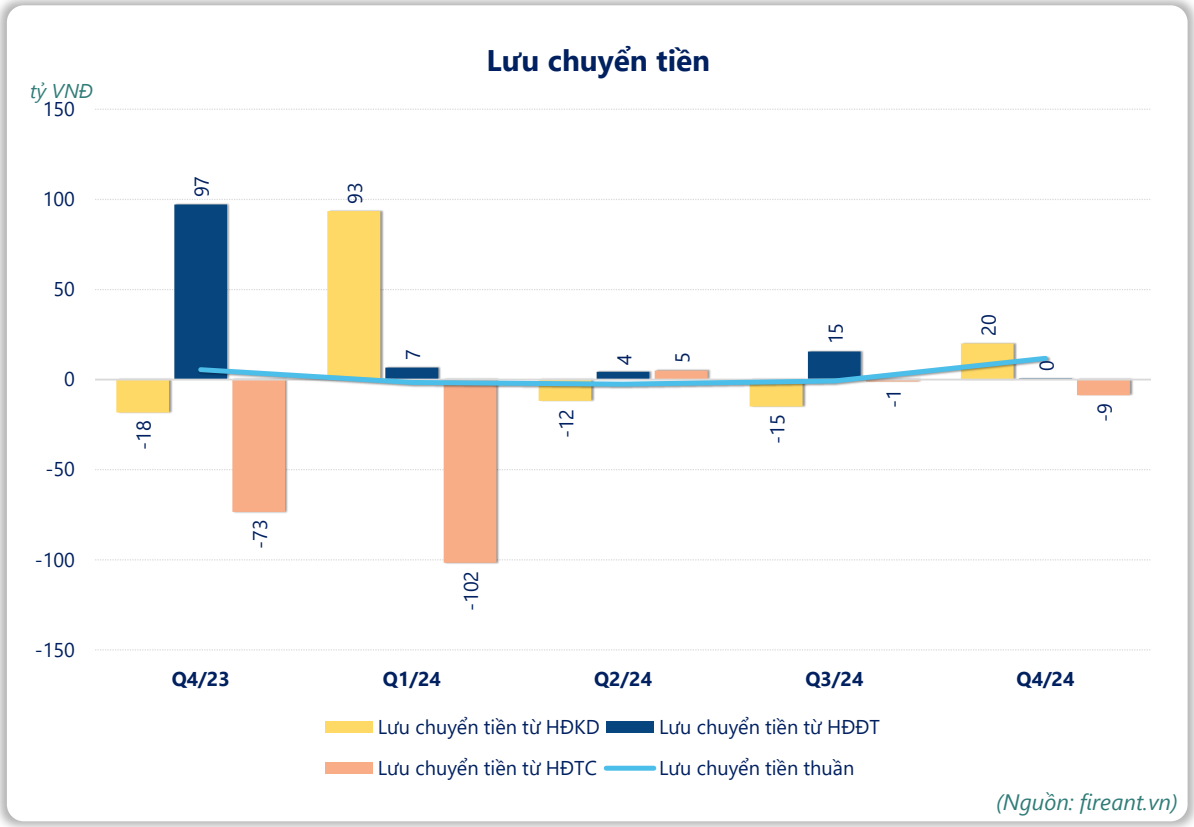


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**75.5**	**101**	**-25.2%**	**234**	**268**	**-12.9%**
Giá vốn hàng bán	71.5	92.1	-22.3%	212	234	-9.4%
Lợi nhuận gộp	4.00	8.94	-55.2%	22.0	34.7	-36.7%
Doanh thu HĐTC	0.14	4.17	-96.5%	1.34	10.5	-87.3%
Chi phí TC	1.89	9.79	-80.7%	9.37	30.6	-69.4%
Chi phí lãi vay	1.89	9.79	-80.7%	9.37	30.6	-69.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.37**	**3.31**	**-28.5%**	**12.7**	**13.4**	**-5.1%**
LN thuần từ HĐKD	-0.11	0.01	-1176%	1.27	1.32	-3.2%
Lợi nhuận khác	**0.33**	**0.86**	**-62.1%**	**-0.49**	**0.08**	**-711%**
LN trước thuế	0.22	0.87	-74.9%	0.79	1.40	-43.5%
Lợi nhuận sau thuế	**0.22**	**0.87**	**-74.9%**	**0.79**	**1.40**	**-43.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.22**	**0.87**	**-74.9%**	**0.79**	**1.40**	**-43.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)